

**KẾ HOẠCH**

**Hỗ trợ huyện Phước Sơn và huyện Bắc Trà My tỉnh Quảng Nam  
thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025**

Thực hiện Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số nội dung hỗ trợ 22 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Công văn số 4110/LĐTBXH-VPQGGN ngày 14/10/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ; ý kiến góp ý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 111/LĐTBXH-VPQGGN ngày 11/01/2023, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh Quảng Nam xây dựng Kế hoạch hỗ trợ huyện Phước Sơn và huyện Bắc Trà My tỉnh Quảng Nam thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025 với các nội dung như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân ở các huyện nghèo; tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin). Phấn đấu đến cuối năm 2025, huyện nghèo Phước Sơn và huyện nghèo Bắc Trà My thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn theo tiêu chí

quy định tại Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025; tỷ lệ nghèo đa chiều (gồm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều) giảm từ 6-7%/năm, quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều cuối kỳ giảm ít nhất 60% so với đầu kỳ.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

### **a) Huyện Phước Sơn**

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 6-7%/năm, phấn đấu đến cuối năm 2025, tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 55,15% (trong đó: tỷ lệ hộ nghèo là 42,46%; tỷ lệ hộ cận nghèo là 12,69%) xuống còn 22,06% (trong đó: tỷ lệ hộ nghèo là 16,98%, tỷ lệ hộ cận nghèo là 5,08%); thu nhập bình quân đầu người đạt 35 triệu đồng/người/năm (tăng 1,8 lần so với năm 2020).

- Phấn đấu có thêm 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới (gồm các xã: Phước Năng, Phước Chánh, Phước Công và Phước Hiệp); số đơn vị cấp xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn còn 6/12 xã, chiếm tỷ lệ 50%.

- Đến cuối năm 2025, tổng điểm đánh giá theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021- 2025 huyện Phước Sơn là 29 điểm, khả năng thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 8 Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg.

### **b) Huyện Bắc Trà My**

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 6-7%/năm, phấn đấu đến cuối năm 2025, tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 57,03% (trong đó: tỷ lệ hộ nghèo là 50,44%; tỷ lệ hộ cận nghèo là 6,59%) xuống còn 20,84% (trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo là 19,45%; tỷ lệ hộ cận nghèo là 1,39%); thu nhập bình quân đầu người đạt 40 triệu đồng/năm.

- Phấn đấu có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Trà Sơn và Trà Giang); số đơn vị cấp xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn còn 6/13 xã, chiếm tỷ lệ 46,15%.

- Đến cuối năm 2025, tổng điểm đánh giá theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021- 2025 huyện Bắc Trà My là 29 điểm, khả năng thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 8 Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg.

## **II. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Phạm vi thực hiện:** Tại 02 huyện nghèo: Phước Sơn và Bắc Trà My.

**2. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2023 đến năm 2025.

### **III. NỘI DUNG HỖ TRỢ**

#### **1. Nội dung hỗ trợ trực tiếp**

Hỗ trợ đầu tư trọng tâm, trọng điểm và duy tu bảo dưỡng một số công trình giao thông liên xã phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, lưu thông hàng hóa nhằm tạo sự đột phá, tạo động lực phát triển, tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân.

*(Chi tiết danh mục công trình tại Phụ lục đính kèm)*

#### **2. Ưu tiên lồng ghép triển khai các dự án giảm nghèo nhằm sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân**

Lồng ghép và thực hiện hiệu quả các chính sách, dự án trong Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình MTQG Nông thôn mới và các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn với công tác giảm nghèo bền vững. Cụ thể:

a) *Tập trung hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu:* Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng thuộc nguồn vốn 03 chương trình mục tiêu quốc gia đã được phê duyệt. Huy động các nguồn nội lực và thu hút đầu tư để đầu tư cơ sở hạ tầng ở những địa bàn khó khăn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn từng huyện.

b) *Thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển kinh tế, tạo việc làm, sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân:* Tập trung thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu nông nghiệp, nông thôn, phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững theo hướng chú trọng các sản phẩm đặc hữu gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị Cây ăn quả, cây dược liệu, bò, dê, heo đen...; thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhất là một số cây trồng có giá trị cao trong xuất khẩu phù hợp với thổ nhưỡng,... ứng dụng khoa học công nghệ vào phát triển sản xuất; tạo ra bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp, lấy khâu đột phá về phát triển nông nghiệp sạch, đặc trưng trở thành hàng hóa gắn với thực hiện chương trình mỗi xã, làng một sản phẩm. Duy trì và phát triển các loại vật nuôi đặc sản, thế mạnh khác của từng địa phương. Phát triển các mô hình sản xuất kinh tế gắn với quốc phòng - an ninh trên địa bàn từng huyện.

c) *Tăng cường công tác giáo dục nghề nghiệp:* Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục nghề nghiệp bằng nhiều hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân về chính sách đào tạo nghề, vai trò của đào tạo nghề gắn với việc làm, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng nguồn

nhân lực. Tiếp tục thực hiện tốt công tác khảo sát đánh giá, xác định nhu cầu đào tạo..., hàng năm xây dựng kế hoạch, đảm bảo các ngành nghề đào tạo sát với thực tiễn và quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện. Đặc biệt quan tâm, chú trọng đến chất lượng giáo dục nghề nghiệp để người học có kỹ năng nghề phù hợp với nhu cầu thị trường lao động; ưu tiên hỗ trợ, tiếp cận giáo dục và đào tạo cho nhóm người dễ bị tổn thương, người nghèo, phụ nữ, đoàn viên, thanh niên trong độ tuổi lao động. Tăng cường công tác tuyên truyền, thực hiện tốt chính sách tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

*d) Đẩy mạnh thực hiện công tác lao động, việc làm:* Đổi mới và tăng cường công tác tư vấn, giới thiệu việc làm theo hướng tiếp cận đến người dân và người lao động; kết nối và trợ giúp lao động nghèo tìm kiếm việc làm ổn định thông qua xuất khẩu lao động và đưa lao động đi làm việc tại các khu, cụm công nghiệp; tiếp tục mời gọi các doanh nghiệp đến địa bàn từng huyện tuyển dụng lao động và đầu tư để tạo việc làm. Phát triển thị trường lao động và đẩy mạnh hoạt động dịch vụ việc làm; thực hiện đồng bộ các chính sách và giải pháp để giải quyết việc làm theo hướng bền vững, gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động khu vực nông nghiệp sang khu vực phi nông nghiệp; quan tâm giải quyết việc làm cho thanh niên, lao động yếu thế và lao động nữ. Triển khai và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về hỗ trợ giải quyết việc làm của Trung ương, của tỉnh, huyện đã ban hành giúp người lao động có thêm cơ hội để giải quyết việc làm, góp phần giảm nghèo bền vững.

*e) Tổ chức thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo*

- Tiếp tục duy trì các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên theo quy định; củng cố và phát triển các trường Phổ thông dân tộc bán trú; tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để tích cực vận động học sinh tới trường nhằm đảm bảo duy trì sĩ số và nâng cao tỷ lệ huy động học sinh các ngành học, cấp học.

- Tập trung các giải pháp duy trì tỷ lệ người dân có thể bảo hiểm y tế; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao năng lực đội ngũ y bác sĩ ở các trạm y tế xã, thị trấn để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người nghèo, người dân tộc thiểu số, người sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội, hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo để cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng nhằm nâng cao tầm vóc và sức khỏe trẻ em dân tộc thiểu số...

- Tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo các chính sách hỗ trợ của nhà nước từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Vận động và hỗ trợ hộ nghèo xây bể nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các chính sách hỗ trợ của Trung ương, tỉnh áp dụng cho giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông; cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở (bao gồm cơ sở vật chất cho hoạt động của Đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) để cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh việc trang bị cơ sở vật chất, nền tảng cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- Triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, trợ giúp đối với đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người già cô đơn, trẻ mồ côi, người khuyết tật nặng, người và gia đình bị thiệt hại do thiên tai, hoả hoạn.

#### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Dự kiến tổng kinh phí từ nguồn ngân sách hỗ trợ thực hiện kế hoạch hỗ trợ huyện nghèo Phước Sơn và huyện nghèo Bắc Trà My tỉnh Quảng Nam thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025 là **1.291.615 triệu đồng** (Ngân sách trung ương: 187.480 triệu đồng, ngân sách địa phương: 102.121 triệu đồng, vốn lồng ghép: 1.002.015 triệu đồng), cụ thể như sau:

1. Ngân sách trung ương phân bổ thực hiện Tiểu Dự án 2 - Dự án 1 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 để hỗ trợ 02 huyện: Phước Sơn và Bắc Trà My là **187.480 triệu đồng** (Vốn đầu tư phát triển: 170.436 triệu đồng, Vốn sự nghiệp duy tu bảo dưỡng: 17.044 triệu đồng), trong đó:

a) Huyện Phước Sơn: 92.583 triệu đồng (Vốn đầu tư phát triển: 84.166 triệu đồng; Vốn sự nghiệp duy tu bảo dưỡng: 8.417 triệu đồng);

b) Huyện Bắc Trà My: 94.897 triệu đồng (Vốn đầu tư phát triển: 86.270 triệu đồng; Vốn sự nghiệp duy tu bảo dưỡng: 8.627 triệu đồng).

2. Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) đối ứng thực hiện Tiểu Dự án 2 - Dự án 1 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 là **102.121 triệu đồng**, trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 99.564 triệu đồng (theo quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND thì vốn đối ứng: ngân sách tỉnh 12%: 20.452 triệu đồng; ngân sách cấp huyện, xã 3%: 5.113 triệu đồng; kinh phí còn lại: 73.999 triệu đồng ngân sách cấp huyện, xã cam kết tự cân đối);

Vốn sự nghiệp duy tu bảo dưỡng: 2.557 triệu đồng (*đối ứng ngân sách tỉnh 10,5%: 1.790 triệu đồng; ngân sách huyện 4,5%: 767 triệu đồng*), trong đó:

a) Huyện Phước Sơn: 72.097 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 70.834 triệu đồng (*đối ứng ngân sách tỉnh 12%: 10.100 triệu đồng; ngân sách cấp huyện, xã 3%: 2.525 triệu đồng; kinh phí còn lại: 58.209 triệu đồng, ngân sách cấp huyện, xã cam kết tự cân đối theo Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 20/10/2022 của UBND huyện Phước Sơn*); vốn sự nghiệp duy tu bảo dưỡng: 1.263 triệu đồng (*ngân sách tỉnh: 884 triệu đồng, ngân sách huyện, xã: 379 triệu đồng*)

b) Huyện Bắc Trà My: 30.024 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 28.730 triệu đồng (*đối ứng ngân sách tỉnh 12%: 10.352 triệu đồng; ngân sách huyện 3%: 2.588 triệu đồng; kinh phí còn lại: 15.790 triệu đồng, ngân sách cấp huyện, xã cam kết tự cân đối theo Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 27/02/2023 của UBND huyện Bắc Trà My*); Vốn sự nghiệp duy tu bảo dưỡng: 1.294 triệu đồng (*ngân sách tỉnh: 906 triệu đồng, ngân sách huyện, xã: 388 triệu đồng*)

**3. Lồng ghép các nguồn vốn khác: Dự kiến: 1.002.015 triệu đồng**, bao gồm:

- Vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: 419.267 triệu đồng;

- Vốn lồng ghép từ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 465.108 triệu đồng;

- Vốn lồng ghép từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 100.640 triệu đồng;

- Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác: 17.000 triệu đồng;

- Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, người dân và cộng đồng tham gia đóng góp bằng tiền, tài sản, hiện vật hoặc ngày công lao động theo nguyên tắc tự nguyện;

- Khuyến khích áp dụng hình thức việc làm công để tạo điều kiện cho người dân có thêm thu nhập khi tham gia thi công công trình trên địa bàn huyện nghèo;

- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

## **V. DỰ KIẾN KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Đến cuối năm 2025, huyện Phước Sơn và huyện Bắc Trà My thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025; đạt mục tiêu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều (giảm từ 6-7%/năm, quy mô nghèo đa chiều (hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều) cuối kỳ giảm ít nhất 60% so với đầu kỳ).

## **VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về ưu tiên tập trung, lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ huyện nghèo phân đầu hoàn thành mục tiêu thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện nghèo.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác giảm nghèo bền vững. Phát huy ý chí tự lực, tự cường và vươn lên của các hộ nghèo nhằm thoát nghèo bền vững; phát động các phong trào thi đua sôi nổi trong lao động, sản xuất. Tăng cường phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng bản, nghệ nhân dân gian trong công tác tuyên truyền vận động người đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững.

- Tích cực tuyên truyền về công tác giảm nghèo, tìm hiểu nguyên nhân nghèo, đề có các biện pháp hỗ trợ giúp đỡ hiệu quả thiết thực, từ đó đề cao vai trò của người dân, đặc biệt là bản thân người nghèo là nhân tố quyết định đến sự bền vững của chương trình giảm nghèo; khơi dậy ý chí tự lực vươn lên của chính bản thân người nghèo, kết hợp với hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng xã hội để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Kịp thời giới thiệu, biểu dương các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững để nhân rộng.

- Vận động, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của nhà nước và xã hội. Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” trên địa bàn từng huyện.

### **2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch**

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, đơn vị có liên quan, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, hoạt động về giảm nghèo trên địa bàn từng huyện, trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp về giảm nghèo bền vững trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 5 năm (giai đoạn 2021 - 2025) của các cấp, các ngành, địa phương trong huyện.

- Nâng cao năng lực và tăng cường trách nhiệm cho lãnh đạo và cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp, nhất là ở cấp xã, đây là yếu tố quan trọng để thực

hiện hiệu quả mục tiêu của kế hoạch giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

### **3. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, chính sách, dự án, hoạt động về giảm nghèo bền vững**

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ có điều kiện, giảm hỗ trợ cho không, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân như chính sách hỗ trợ học phí, hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế, các chính sách tín dụng xã hội, chính sách hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ về nhà ở, nước sạch hợp vệ sinh...

- Chỉ đạo thực hiện lồng ghép, đồng bộ các chương trình, chính sách của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 một cách có hiệu quả, không chồng chéo, tập trung vào các công trình trọng tâm, trọng điểm, các mô hình hiệu quả.

### **4. Huy động và sử dụng tối đa, hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ thực hiện công tác giảm nghèo bền vững**

a) Bố trí ưu tiên đủ nguồn lực thực hiện các chính sách đối với người nghèo, hộ nghèo; nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch này; trong đó, tiếp tục đề xuất HĐND tỉnh xem xét, bố trí từ ngân sách tỉnh hỗ trợ tối thiểu bằng 50% mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư thực hiện Tiểu dự án 2 - Dự án 1 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 cho huyện Phước Sơn và huyện Bắc Trà My, dự kiến 50 tỷ đồng/huyện (vốn đầu tư phát triển: 40 tỷ đồng/huyện; vốn sự nghiệp 10 tỷ đồng/huyện).

b) Thực hiện tốt công tác lồng ghép Kế hoạch thực hiện Chương trình, kế hoạch giảm nghèo bền vững với Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025, Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

c) Thúc đẩy việc huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực khác cho công tác giảm nghèo bền vững, nhất là nguồn huy động từ Mặt trận Tổ quốc và các Hội đoàn thể, hỗ trợ của doanh nghiệp, các đơn vị kết nghĩa...

d) Tiếp tục phát động, hưởng ứng tích cực phong trào thi đua “*Quảng Nam chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*” giai đoạn 2021 - 2025 theo nội dung Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam.

### **5. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác giảm nghèo**

a) Thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo, bộ phận giúp việc thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 các cấp (tỉnh, huyện, xã) để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, điều phối các hoạt động về giảm nghèo bền vững trên địa bàn; tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp,



các ngành và các địa phương trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; quản lý thống nhất về công tác giảm nghèo, tăng cường cung cấp các thông tin liên quan về kinh tế - xã hội, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hoá để đầu tư sản xuất, kinh doanh, sinh kế hiệu quả.

c) Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm đồng thời đề ra biện pháp tổ chức thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững theo kế hoạch chung và nội dung kế hoạch này.

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**, cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch này. Cụ thể:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn 02 huyện nghèo: Phước Sơn, Bắc Trà My tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

b) Đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho 02 huyện nghèo để thực hiện Kế hoạch này trong năm 2023; đề xuất chính sách thưởng cho huyện thoát nghèo, báo cáo UBND tỉnh cho ý kiến trước khi đề xuất trình HĐND tỉnh trong Chương trình hỗ trợ thoát nghèo bền vững giai đoạn 2023-2026 theo Chương trình công tác của UBND tỉnh và HĐND tỉnh.

c) Đề xuất kế hoạch, phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Kế hoạch hằng năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí cho 02 huyện Phước Sơn và Bắc Trà My thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

d) Thực hiện kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện.

## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì tổng hợp, thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ và phương án cân đối vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh đối ứng để thực hiện Kế hoạch này theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện Chương trình.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện, quản lý dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển của Tiểu dự án 2 - Dự án 1 theo Luật đầu tư công và các văn bản quy định hiện hành của nhà

nước; tổng hợp, báo cáo kết quả giải ngân nguồn vốn đầu tư phát triển với cấp thẩm quyền theo quy định.

**3. Sở Tài chính:** Chủ trì tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ và nguồn ngân sách tỉnh đối ứng để thực hiện Kế hoạch này theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện Chương trình trên cơ sở đề xuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

**4. Các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn tập trung lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án thực hiện trên địa bàn 02 huyện Phước Sơn và Bắc Trà My để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

### **5. UBND các huyện: Phước Sơn và Bắc Trà My**

a) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này, lồng ghép vào Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và hằng năm của huyện.

b) Bố trí ngân sách huyện để thực hiện kế hoạch này; lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn và huy động các nguồn lực thực hiện Kế hoạch tại địa phương, trong đó chú trọng ưu tiên cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, quy mô hộ nghèo đa chiều nhiều.

c) Thực hiện giao kế hoạch giảm nghèo cụ thể cho từng xã, thị trấn; phân công rõ trách nhiệm cho các phòng, ban, Hội, đoàn thể trong thực hiện mục tiêu của kế hoạch; chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn bố trí đủ và ổn định cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức rà soát, đánh giá, công nhận hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo hàng năm chính xác, kịp thời, khách quan, công bằng và công khai.

đ) Phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kết nghĩa với địa phương để huy động tổng lực tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nội dung của kế hoạch, đạt mục tiêu đề ra.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, thanh tra thực hiện Kế hoạch tại địa phương; tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này với UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành liên quan của tỉnh theo đúng quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

6. Kính đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Hội, đoàn thể các cấp tích cực phối hợp tham gia cùng chính quyền trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị về giảm nghèo; tăng cường giám sát, phản biện xã hội hoặc kiến nghị, đề xuất những giải pháp, chính sách phù hợp góp phần thực hiện mục tiêu đến cuối năm 2025 huyện Phước Sơn và huyện Bắc Trà My thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn.

Trên đây là Kế hoạch hỗ trợ huyện Phước Sơn và huyện Bắc Trà My tỉnh Quảng Nam thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025, đề nghị các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND huyện Phước Sơn, huyện Bắc Trà My căn cứ triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng Chương trình hỗ trợ giảm nghèo tỉnh điện thoại 0235.3.820345) để được phối hợp, hướng dẫn thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Lao động-TBXH;
- Văn phòng Quốc gia giảm nghèo;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD các CTMTQG tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể;
- CPVP UBND tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH Quảng Nam, Công TTĐT tỉnh;
- UBND các huyện: Phước Sơn, Bắc Trà My;
- Lưu: VT, TH, KTN, KTTH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Tuấn**